

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI B2

Thông tin về lớp:

- + Số lượng trẻ: 22 trẻ
- + Số giáo viên: 2
- + Họ và tên giáo viên: Phạm Thị Thu Hạnh + Nguyễn Thị Nga

1. Mục tiêu, nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1. Trẻ được ăn theo chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi. Trẻ được ăn một bữa chính và một bữa phụ. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi: + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh văn minh khi ăn uống : Mời cô và các bạn, xúc cơm gọn gàng không rơi vãi cơm ra bàn, nếu rơi vãi nhặt cơm vào đĩa. Trong khi ăn không nói chuyện, đùa nghịch. Ăn xong lau miệng và cất bát vào nơi quy định. - Sau khi ăn xong cô hướng dẫn trẻ làm một số công việc trực nhật vừa sức như : Thu dọn đĩa, khăn, bàn ghế

	phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.	
MT2. Trẻ được ngủ đúng, đủ giấc, an toàn	Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ chu đáo, đảm bảo mát về mùa hè, ấm về mùa đông: có đủ chăn, chiếu, gối, chăn, đệm, sắp xếp vị trí nằm cho trẻ phù hợp. - Giáo viên trực thường xuyên phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra trong khi trẻ ngủ.
MT3. Trẻ được vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường	- Chuẩn bị đồ dùng vệ sinh cá nhân: xà phòng, khăn khô để lau tay, khăn mặt có ký hiệu của trẻ, - Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn. - Hướng dẫn trẻ cách chải răng và kết hợp với gia đình để dạy trẻ, tuyên truyền cho phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt phòng bệnh răng miệng. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy	* Vệ sinh cá nhân - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ. + Hướng dẫn trẻ cách lau mặt sạch sẽ trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. * Vệ sinh đối với giáo viên: + Quần áo, đầu tóc phải luôn gọn gàng, sạch

	định, xả nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Hướng dẫn trẻ giữ gìn quần áo, giày dép sạch sẽ. - Hướng dẫn trẻ vứt rác đúng nơi quy định, không vẽ bẩn lên tường, bàn ghế.	sẽ. Đảm bảo bàn tay phải luôn sạch sẽ khi chăm sóc trẻ. * Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng. + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hằng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ. + Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. - Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT4. Trẻ biết phòng tránh các bệnh thường gặp. Trẻ được theo dõi tiêm chủng. Trẻ được bảo vệ	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,...	- Giáo dục trẻ phòng tránh các bệnh thường gặp. - Tuyên truyền phụ huynh thực hiện các biện

an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Theo dõi tiêm chủng. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc...	pháp để phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi ở nhà cũng như khi đưa đón trẻ đến trường.
---	---	---

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT6 Trẻ thực hiện đúng, đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Các động tác phát triển hô hấp: về tay, bụng, chân, bật nhẹ nhàng.	- Thể dục buổi sáng: Thực hiện các động tác theo nhạc bài “Trời nắng, trời mưa”, “Gà trống thổi kèn”, “cá vàng bơi”, “Con Cào cào”. - Hoạt động học: Thể dục (Các bài tập phát triển chung) + Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật + Ném xa bằng 2 tay.. + Bật qua vật cản 10- 15cm. + Ném trúng đích nằm ngang.
MT9: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trên ghế thể dục.	- Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật. - Đi bước dồn ngang trên ghế thể dục.	- HD học . + Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật
MT17 Trẻ biết phối hợp vận động khi ném trúng đích.	- Ném trúng đích nằm ngang (xa 1,2 – 1,4m)	- HD học . - Ném trúng đích nằm ngang - HD chơi : - Chuyển đĩa
MT25 Trẻ biết bật qua vật cản.	- Bật qua vật cản cao 10 - 15cm.	HD học . - Bật qua vật cản cao 10 - 15cm..

		HD chơi ngoài trời : - Bật nhảy như ếch
MT29 Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt.	Áp dụng phương pháp steam để phát triển kỹ năng cá nhân khi thực hiện vận động : Gập giấy ; Lắp ghép hình ; Xé, cắt đường thẳng ; Tô, vẽ hình ; Xếp chồng ; Tắt sợi ; Cài, cởi cúc, kéo khóa, khâu, luồn, buộc dây... <i>- Kỹ năng cầm chuột, bấm, di chuột máy tính.</i>	HD chiều. - Hoạt động kidmast: + Ngôi nhà khoa học của Sammy - Trạm phân loại. + Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ. Căn phòng: Chế tạo chim (T1) + Chơi trong ngôi nhà toán học của Millie. Căn phòng: Tạo ra một con bọ (T2) + Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy - Kiến sẵn kẹo hình đậu.
Phát triển nhận thức		
MT42: Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.	- HD học: + KPKH: Khám phá một số động vật thuộc lớp thú, lớp chim, động vật sống dưới nước; côn trùng. - Hoạt động ngoài trời : Quan sát một số con vật như : Chó, mèo, gà, chim bồ câu, kiến...
MT47: Trẻ nhận biết một số đặc điểm của động vật.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.	- HD học: + KPKH: Khám phá một số động vật thuộc lớp thú, lớp chim, động vật sống dưới nước; côn trùng. - Hoạt động ngoài trời : Quan sát một số con vật như : Chó, mèo, gà, chim bồ câu, kiến...
MT54: Trẻ quan tâm đến chữ số và số lượng.	- Thích đếm các vật ở xung quanh. - Phát hiện chữ số ở môi trường xung quanh trẻ. - Hứng thú tham gia các hoạt động	- HD học: LQVT Đếm đến 4, Nhận biết số 4 - Hoạt động góc: Góc toán: Vẽ, tô màu các nhóm côn trùng có số lượng là 4. - Hoạt động chiều: Hoạt động kidmast:

	đếm số lượng, chữ số ở lớp. <i>- Trải nghiệm các chữ số, số lượng trong phần trò chơi kisdmart...</i>	+ Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ. Căn phòng: Chế tạo chim (T1)
Phát triển ngôn ngữ		
MT74 Trẻ thực hiện được 2- 3 yêu cầu liên tiếp.	- Lắng nghe và hiểu được 2 – 3 yêu cầu liên tiếp. - Hiểu và thực hiện được 2 - 3 yêu cầu.	+ Ngôi nhà khoa học của Sammy - Trạm phân loại. + Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ. Căn phòng: Chế tạo chim (T1) + Chơi trong ngôi nhà toán học của Millie. Căn phòng: Tạo ra một con bọ (T2) + Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy - Kiến sẵn kẻo hình đậu.
MT80 <i>Trẻ phát âm một số từ đơn giản chỉ người, đồ vật, con vật, phương tiện giao thông ; một số từ chào hỏi, các con số bằng Tiếng Anh.</i>	<i>+ Động vật: Cat (Con mèo); dog (Con chó); bear (Con hổ).</i>	HĐ học : + KPKH: Khám phá một số động vật thuộc lớp thú, lớp chim, động vật sống dưới nước; côn trùng. - Hoạt động ngoài trời : Quan sát một số con vật như : Chó, mèo, gà, chim bồ câu, kiến...
MT86 Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Nói với âm lượng vừa đủ, rõ ràng để người nghe có thể hiểu được, phù hợp với tình huống giao tiếp. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- HĐ học: + Giao tiếp trong giờ học. - HĐ chơi. + Chơi ở các góc chơi
Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
MT96: Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao	+ Thực hiện được công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi...)	- HĐ chơi: Cát gọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong ở các góc. - HĐ ăn: Chuẩn bị bàn ghế, cất dọn đĩa thức ăn rơi, cơm rơi sau khi ăn.

		- HD ngủ: Chuẩn bị giường ngủ, chăn, gối.
MT102: Trẻ tự giác thực hiện một số công việc ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	+ Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ. + Trật tự khi ăn, khi ngủ. + Bỏ rác đúng nơi qui định.	- HD góc: Cát gọn đồ dùng đồ chơi khi chơi xong ở các góc. - HD ăn, ngủ - PTTCKNXH. Kỹ năng sống: Bỏ rác đúng nơi quy định.
Phát triển thẩm mỹ		
MT110: Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình.	+ Nhận ra được cái đẹp. + Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuýt xoa, ngắm nghía trước cái đẹp.	- HD học: Tạo hình: Làm chuồng chim; In con bướm bằng vân tay
MT114: Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Áp dụng phương pháp steam để trẻ phát triển khả năng sáng tạo tự nghĩ ra các hình thức vận động phù hợp - Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	HD học: + Hát và vận động minh họa: “Đố bạn” + Hát+VD: Con chuồn chuồn
MT119: Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động nặn tạo thành sản phẩm theo yêu cầu.	- Sử dụng các kỹ năng : Làm mềm đất, làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	HD học: Tạo hình: Làm chuồng chim. Nặn con rùa;

1. Môi trường vật chất:

a) Môi trường trong lớp học:

- Trang trí lớp học bằng tranh ảnh của trẻ, đồ dùng đồ chơi làm nổi bật chủ đề “Động vật”.
- Sưu tầm một số đồ dùng đồ chơi, nguyên vật liệu phù hợp với chủ đề.
- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.
- Bố trí các góc chơi phù hợp, linh hoạt, mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ tự lựa chọn.
- Các góc chơi:

+ Góc sáng tạo: MN452038; MN452039; Đất nặn (MN452104); Màu nước (MN452105); các nguyên vật liệu tự nhiên.

+ Góc sách: Đồ chơi kể chuyện; Bộ động vật sống trong rừng; Bộ động vật nuôi trong gia đình; dưới nước; côn trùng; Lô tô động vật (MN452082)

+ Góc chơi xây dựng: Lắp ghép hình học; Ghép hình sáng tạo; Bộ lắp ghép STEAM; Bộ dụng cụ kỹ sư xây dựng; Gạch xây dựng.

+ Góc chơi đóng vai: Bộ đồ chơi nấu ăn gia đình (MN452076); Bộ dụng cụ bác sỹ (MN452051);

+ Góc âm nhạc: Đàn organ (MN451019); dụng cụ âm nhạc.

+ Góc thiên nhiên: Đồ chơi dụng cụ chăm sóc cây (MN452057);

b) Môi trường ngoài lớp học:

- Sân chơi có bố trí sắp xếp các thiết bị chơi ngoài trời đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Vườn hoa, vườn cây ăn quả, vườn rau, góc động vật nuôi.

- Một số nguyên vật liệu như lá cây, phấn vẽ cho trẻ hoạt động ngoài trời.

2. Môi trường xã hội:

- Môi trường lớp học thân thiện, hòa nhã, tôn trọng.

- Cô giáo luôn gần gũi, nhẹ nhàng, tôn trọng đối với trẻ. Có những lời nói, hành vi mẫu mực để trẻ noi theo.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Những thuận lợi, khó khăn về mục tiêu, nội dung, điều kiện thực hiện ; những tồn tại, nguyên nhân hạn chế) (Có phiếu kèm theo).

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 16 (Từ 23/12/2024 đến 27/12/2024)
Chủ đề nhánh: Một số con vật thuộc lớp thú.

Lớp mẫu giáo: 4 tuổi B2

Số lượng trẻ: 22

Giáo viên phụ trách lớp: Phạm Thị Thu Hạnh + Nguyễn Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 23/12/2024	Thứ 3 24/12/2024	Thứ 4 25/12/2024	Thứ 5 26/12/2024	Thứ 6 27/12/2024
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ một số từ chào hỏi lễ phép phù hợp và cất đồ dùng cá nhân. Trao đổi với phụ huynh về tình hình ăn, ngủ, học, chơi của trẻ ở lớp. - Cho trẻ quan sát về góc nổi bật của chủ đề “Một số con vật thuộc lớp thú” - Chơi theo ý thích trong các góc. 2. Điểm danh trẻ tới lớp. 3. Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Trời nắng, trời mưa”. - Động tác phát triển chung : + Hô hấp: Gà gáy. + Tay: Đưa hai tay ra trước, về sau. + Bụng, lườn: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân: Ngồi, nâng hai chân, duỗi thẳng. + Bật: Bật chụm chân sang hai bên.				
Hoạt động học	Thể dục VĐCB: Đi trên ghế thể dục bước qua chướng ngại vật	KPKH Khám phá một số con vật thuộc lớp thú	Văn học Truyện: Chú thỏ thông minh	Toán: Đếm đến 4, Nhận biết số 4	Âm nhạc Hát và vận động minh họa: “Đố bạn” Nghe hát: Chú voi con

	TCVĐ: Mèo và chim sẻ				ở Bản Đôn. Trò chơi: về đúng nhà
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con mèo * Trò chơi vận động: - Mèo và chim sẻ	* Hoạt động có chủ đích: - Vẽ con mèo bằng phấn trên sân trường. * Trò chơi vận động: Kéo co.	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con chó * Trò chơi vận động: - Bắt chước dáng đi các con vật	* Hoạt động có chủ đích: - Vẽ con chó bằng phấn trên sân trường * Trò chơi vận động: - Mèo đuổi chuột	* Hoạt động có chủ đích: - Làm con vật bằng lá cây * Trò chơi vận động: - Trồng nụ, trồng hoa.
Hoạt động góc	- Góc sáng tạo: Tô màu, vẽ, xé, dán làm các con vật bằng lá cây, bằng nguyên liệu phế thải. - Góc sách: + Xem tranh về các con vật thuộc lớp thú, làm sách tranh. Kể chuyện các con vật thuộc lớp thú - Góc chơi xây dựng: Xây chuồng cho các con vật nuôi, xếp hình con vật - Góc chơi đóng vai: Đóng người bán con vật nuôi, thức ăn cho vật nuôi; bác sĩ thú y. - Góc âm nhạc: Hát lại hoặc biểu diễn các bài hát có liên quan, gần gũi với chủ đề. Chơi với các dụng cụ âm nhạc.				
Ăn, ngủ	+ Vệ sinh, ăn trưa: Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn). Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... Sau khi ăn cất dọn đồ dùng đúng nơi quy định, lấy nước súc miệng, đi lại nhẹ nhàng, không chạy nhảy đùa nghịch. + Ngủ trưa: Trẻ nhận biết giường, gối, chăn của mình. Đi vệ sinh trước khi đi ngủ. Trẻ ngủ đủ thời gian quy định, có thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn. Ngủ dậy biết cất gối, chăn vào nơi quy định.				

	+ Vệ sinh, quà chiều: Vệ sinh cho trẻ sau khi ngủ dậy, tổ chức cho trẻ ăn bữa phụ.
Chơi, hoạt động theo ý thích	* Hoạt động chung: - Chơi theo nhóm, tập thể - Ôn luyện các hoạt động buổi sáng: Trò chuyện mở rộng về động vật thuộc lớp thú; truyện: Thỏ con thông minh; đếm đến 4, nhận biết số 4; hát: Chú voi con ở Bản Đôn. - Bé học luật lệ ATGT * Hoạt động góc: Theo ý thích của trẻ. * Hoạt động kidmast: Ngôi nhà khoa học của Sammy - Trạm phân loại.
- Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - Biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. Biết nhận đúng cha mẹ người thân, không đi theo người lạ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): (Có phiếu kèm theo)*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 17 (Từ 30/12/2024 đến 03/01/2025)
Chủ đề nhánh: Một số con vật thuộc lớp chim

Lớp mẫu giáo: 4 tuổi B2

Số lượng trẻ: 22

Giáo viên phụ trách lớp: Phạm Thị Thu Hạnh + Nguyễn Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 30/12/2024	Thứ 3 31/12/2024	Thứ 4 01/01/2025	Thứ 5 02/01/2025	Thứ 6 03/01/2025
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp: Cô đón trẻ với thái độ vui tươi niềm nở, nhắc trẻ chào hỏi lễ phép, cất đồ cùng đúng nơi quy định. - Cho trẻ xem tranh ảnh động vật. Trò chuyện với trẻ về một số con vật thuộc lớp chim trong góc khám phá chủ đề. - Hướng dẫn trẻ vào các góc chơi, chơi theo ý thích trong thời gian đợi trẻ khác. 2. Điểm danh trẻ tới lớp. 3. Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Gà trống thổi kèn. - Động tác phát triển chung: + Hô hấp: Gà gáy. + Tay: Đưa hai tay ra trước, về sau. + Bụng, lườn: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân: Ngồi, nâng hai chân, duỗi thẳng. + Bật: Bật chụm chân sang hai bên.				
Hoạt động học	Thể dục: VĐCB: Ném xa bằng 2 tay.	KPKH: Khám phá một số loài động vật thuộc	Văn học: Thơ: Đàn gà con	Âm nhạc Hát+VĐ: Chim chích bông	Tạo hình: - Làm chuồng chim (kết hợp

	TC “Gà trong vườn rau”.	lớp chim.		Nghe hát: Cò lả (Dân ca đồng bằng Bắc Bộ).	STEAM)
Hoạt động goài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con gà * Trò chơi vận động: - Trò chơi “Gà trong vườn rau”	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con vịt * Trò chơi dân gian: - Chi chi chành chành	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con chim bồ câu * Trò chơi vận động: - Múa công	* Hoạt động có chủ đích: - Vẽ con chim trên sân. * Trò chơi dân gian: - Lộn cầu vòng	* Hoạt động có chủ đích: - Vẽ the ý thích trên sân * Trò chơi vận động: - Mèo và chim sẻ
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc sáng tạo: Tô màu, nặn, xé dán các loài động vật thuộc lớp chim bé thích. - Góc sách: Xem sách tranh, ảnh về một số con vật thuộc lớp chim. - Góc chơi xây dựng: Xây dựng trại nuôi ong, xây tổ chim, chuồng gà, lắp ghép các loài động vật. - Góc chơi đóng vai: Cửa hàng bán gà, vịt, chim, thức ăn cho các con vật thuộc lớp chim. - Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát chủ đề động vật thuộc lớp chim. Chơi với các dụng cụ âm nhạc.				
Ăn, Ngủ, Vệ sinh	+ Vệ sinh, ăn trưa: Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn). Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... Sau khi ăn cất dọn đồ dùng đúng nơi quy định, lấy nước súc miệng, đi lại nhẹ nhàng, không chạy nhảy đùa nghịch. + Ngủ trưa: Trẻ nhận biết giường, gối, chăn của mình. Đi vệ sinh trước khi đi ngủ. Trẻ ngủ đủ thời gian quy định, có thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn. Ngủ dậy biết cất gối, chăn vào nơi quy định. + Vệ sinh, quà chiều: Vệ sinh cho trẻ sau khi ngủ dậy, tổ chức cho trẻ ăn bữa phụ.				
Hoạt động theo ý thích	* Hoạt động chung: + Ôn các nội dung đã học. Đọc các bài ca dao đồng dao về các loài chim, rèn một số kỹ năng vệ sinh cá				

	nhân. + Làm bài tập trong cuốn bé làm quen với toán, bé làm quen với chữ cái, bé với an toàn giao thông. * Hoạt động góc: Theo ý thích của trẻ. * Hoạt động kidmast: Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ. Căn phòng: Chế tạo chim (T1) - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
- <i>Trả trẻ</i>	- Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức): (Có phiếu kèm theo).*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 18 (Từ 06/01/2025 đến 10/01/2025)

Chủ đề nhánh: Một số con vật thuộc lớp cá

Lớp mẫu giáo: 4 tuổi B2

Số lượng trẻ: 22

Giáo viên phụ trách lớp: Phạm Thị Thu Hạnh + Nguyễn Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 06/01/2025	Thứ 3 07/01/2025	Thứ 4 08/01/2025	Thứ 5 09/01/2025	Thứ 6 10/01/2025
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp: Cô đón trẻ với thái độ vui tươi niềm nở, nhắc trẻ chào hỏi lễ phép, cất đồ cùng đúng nơi quy định. - Cho trẻ xem tranh ảnh động vật. Trò chuyện với trẻ về một số con vật thuộc lớp cá trong góc khám phá chủ đề. - Hướng dẫn trẻ vào các góc chơi, chơi theo ý thích trong thời gian đợi trẻ khác. 2. Điểm danh trẻ tới lớp. 3. Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài cá vàng bơi . - Động tác phát triển chung: + Hô hấp: Gà gáy. + Tay: Đưa hai tay ra trước, về sau. + Bụng, lườn: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân: Ngồi, nâng hai chân, duỗi thẳng. + Bật: Bật chụm chân sang hai bên.				
Hoạt động học	Thể dục: VĐCB: Bật qua vật cản 10- 15cm	KPKH: Khám phá một số con vật thuộc lớp cá	Văn học: Về loài vật	KNS Dạy trẻ "Bỏ rác đúng nơi quy định"	Âm nhạc: - Hát: Cá vàng bơi - Nghe : Tôm cá cua

	TCVĐ: Ném bóng vào rổ				thi tài TCÂN: Nghe giai điệu đoán tên bài hát.
Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát bể cá * Trò chơi vận động: - Trò chơi “Thỏ và cá sấu”	* Hoạt động có chủ đích: - Vẽ cá bằng phấn trên sân * Trò chơi vận động: - Chim bói cá rình mồi	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con cua * Trò chơi vận động: - Nhảy tiếp sức	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con tôm. * Trò chơi dân gian: - Trò chơi: “Thả đĩa ba ba”	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát môi trường nước sạch, bẩn. * Trò chơi vận động: - Trò chơi câu cá
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc sáng tạo: Tô màu, nặn, xé dán các con vật sống dưới nước. - Góc sách: Xem sách tranh, ảnh về một số con vật sống dưới nước. - Góc chơi xây dựng: Làm ao cá cảnh - Góc chơi đóng vai: Đóng người bán cá cảnh, thức ăn cho vật nuôi; bác sĩ thú y. - Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát có liên quan, gần gũi với chủ đề. Chơi với các dụng cụ âm nhạc.				
Ăn, Ngủ, Vệ sinh	+ Vệ sinh, ăn trưa: Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn). Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... Sau khi ăn cất dọn đồ dùng đúng nơi quy định, lấy nước súc miệng, đi lại nhẹ nhàng, không chạy nhảy đùa nghịch. + Ngủ trưa: Trẻ nhận biết giường, gối, chăn của mình. Đi vệ sinh trước khi đi ngủ. Trẻ ngủ đủ thời gian quy định, có thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn. Ngủ dậy biết cất gối, chăn vào nơi quy định. + Vệ sinh, quà chiều: Vệ sinh cho trẻ sau khi ngủ dậy, tổ chức cho trẻ ăn bữa phụ.				
Hoạt động theo ý thích	* Hoạt động chung: + Nghe đọc chuyện đọc thơ, ôn lại bài hát, bài thơ trong chủ đề. + Múa hát, đọc thơ về cá. Trang trí bức tranh to về một số con vật sống dưới nước.				

	* Hoạt động góc: Theo ý thích của trẻ. * Hoạt động kidmast: Chơi trong ngôi nhà toán học của Millie. Căn phòng: Tạo ra một con bọ (T2) - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
- Trả trẻ	- Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức).*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 19 (Từ 13/01/2025 đến 17/01/2025)
Chủ đề nhánh: Một số loài côn trùng.

Lớp mẫu giáo: 4 tuổi B2

Số lượng trẻ: 22

Giáo viên phụ trách lớp: Phạm Thị Thu Hạnh + Nguyễn Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 13/01/2025	Thứ 3 14/01/2025	Thứ 4 15/01/2025	Thứ 5 16/01/2025	Thứ 6 17/01/2025
Đón trẻ Thể dục sáng	1. Đón trẻ, trò chuyện với phụ huynh, điểm danh - Đón trẻ vào lớp: Hướng dẫn trẻ quan sát góc của chủ đề - Cho trẻ xem tranh ảnh động vật. Trò chuyện với trẻ về chim và côn trùng. 2. Điểm danh trẻ tới lớp. 3. Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài “Con Cào cào. - Động tác phát triển chung: + Hô hấp: Gà gáy. + Tay: Đưa hai tay ra trước, về sau. + Bụng, lườn: Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau. + Chân: Ngồi, nâng hai chân, duỗi thẳng. + Bật: Bật chụm chân sang hai bên.				
Hoạt động học	Thể dục: VĐCB: Ném trứng đích nằm ngang. TC “Bắt bướm”.	KPKH: Khám phá một số loài côn trùng	Văn học: Thơ: Con bướm trắng.	Âm nhạc Hát+VĐ: Con chuồn chuồn Nghe hát: Hoa thơm bướm lượn (Dân ca).	Tạo hình: In con bướm bằng vân tay (Steam)

Hoạt động goài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con kiến * Trò chơi vận động: - Trò chơi “Tìm đúng nhà”	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con bướm * Trò chơi dân gian: - Chi chi chành chành	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát con côn trùng ở vườn trường * Trò chơi vận động: - Múa công	* Hoạt động có chủ đích: - Vẽ con kiến trên sân. * Trò chơi dân gian: - Lộn cầu vòng	* Hoạt động có chủ đích: - Vẽ theo ý thích trên sân * Trò chơi vận động: - Bắt bướm
Chơi, hoạt động ở các góc	- Góc sáng tạo: Tô màu, nặn, xé dán các loài côn trùng bé thích. - Góc sách: Xem sách tranh, ảnh về một số con côn trùng. - Góc chơi xây dựng: Xây dựng trại nuôi ong, lắp ghép các loài côn trùng - Góc toán: Vẽ, tô màu các nhóm côn trùng có số lượng là 4. - Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát chủ đề côn trùng. Chơi với các dụng cụ âm nhạc.				
Ăn, Ngủ, Vệ sinh	+ Vệ sinh, ăn trưa: Tổ chức vệ sinh cá nhân: (Rèn kĩ năng rửa tay đúng cách trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh lau miệng sau khi ăn). Tổ chức cho trẻ ăn: Rèn khả năng nhận biết tên các món ăn, lợi ích của ăn đúng, ăn đủ... Sau khi ăn cất dọn đồ dùng đúng nơi quy định, lấy nước súc miệng, đi lại nhẹ nhàng, không chạy nhảy đùa nghịch. + Ngủ trưa: Trẻ nhận biết giường, gối, chăn của mình. Đi vệ sinh trước khi đi ngủ. Trẻ ngủ đủ thời gian quy định, có thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn. Ngủ dậy biết cất gối, chăn vào nơi quy định. + Vệ sinh, quà chiều: Vệ sinh cho trẻ sau khi ngủ dậy, tổ chức cho trẻ ăn bữa phụ.				
Hoạt động theo ý thích	* Hoạt động chung: + Ôn các nội dung đã học. Đọc các bài ca dao đồng dao về các loài chim, rèn một số kĩ năng vệ sinh cá nhân. + Làm bài tập trong cuốn bé làm quen với toán, bé làm quen với chữ cái, bé với an toàn giao thông. * Hoạt động góc: Theo ý thích của trẻ. * Hoạt động kidmast: Ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy - Kiến săn kẹo hình đậu.				

	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần; Rèn trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
- <i>Trả trẻ</i>	- Trả trẻ.(rèn thói quen cất đồ dùng đồ chơi gọn gàng) - biết lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, lễ phép chào cô, bạn ra về. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe của trẻ, và cá hoạt động của trẻ trong ngày.

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần: *(Thuận lợi, khó khăn hình thức, phương pháp tổ chức; môi trường tổ chức):* (Có phiếu kèm theo)

**Người duyệt
Phó hiệu trưởng**



Lê Thị Mai Hương

Giáo viên xây dựng kế hoạch

Phạm Thị Thu Hạnh + Nguyễn Thị Nga